TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **352/**2017/QĐST-DS	*T, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 198/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tư T, sinh năm 1940;

Địa chỉ: số 101/11, đường Hồ Văn H, phường 9, quận P, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1981;

(Văn bản ủy quyền số 010764, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/6/2017 tại Văn phòng công chứng T, TP.H).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1965;
Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 849/20/1, đường L, phường T, quận T, Thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Trách nhiệm thanh toán: Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Ngọc L phải thanh toán cho ông Nguyễn Tư T số tiền còn nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay tiền do hai bên ký kết ngày 06/7/2013, tổng cộng là 973.340.000 đồng (bao gồm nợ gốc là 800.000.000 đồng và nợ lãi tính đến 31/8/2017 là 173.340.000 đồng) trả một lần kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các

khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp án phí dân sự là 20.600.000 đồng. Xét đơn xin miễn giảm án phí của ông R và bà L ông R là con của liệt sỹ Nguyễn Văn T (có giấy xác nhận con liệt sỹ) và ông R và bà L là hộ nghèo mà số 27022040047HCN theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố H do đó ông R và bà L được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Ông R và bà L không phải nộp án phí.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Tư T số tiền tạm ứng án phí 21.380.130 đồng theo biên lai thu số 0009182 ngày 18/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ